

**BỘ THÔNG TIN
VÀ TRUYỀN THÔNG****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 35/2017/TT-BTTTT

Hà Nội, ngày 23 tháng 11 năm 2017

THÔNG TƯ**Quy định về việc chuyển mạng viễn thông di động mặt đất giữ nguyên số**

Căn cứ Luật Viễn thông ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 17/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Viễn thông được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 81/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Viễn thông và Nghị định số 49/2017/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Điều 15 của Nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật viễn thông và Điều 30 của Nghị định số 174/2013/NĐ-CP ngày 13 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin và tần số vô tuyến điện;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Viễn thông,

Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Thông tư quy định về việc chuyển mạng viễn thông di động mặt đất giữ nguyên số.

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này điều chỉnh các hoạt động liên quan đến việc cung cấp, sử dụng dịch vụ chuyển mạng viễn thông di động mặt đất giữ nguyên số.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với các doanh nghiệp được cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông di động mặt đất, dịch vụ điện thoại cố định (nội hạt, đường dài trong nước và quốc tế); các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động mặt đất và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. *Chuyển mạng viễn thông di động mặt đất giữ nguyên số* (chuyển mạng) là việc thuê bao di động của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ thông tin di động mặt đất này trở thành thuê bao di động của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ thông tin di động mặt đất khác và giữ nguyên số (bao gồm mã mạng và số thuê bao).

2. *Dịch vụ chuyển mạng viễn thông di động mặt đất giữ nguyên số* (dịch vụ chuyển mạng) là hoạt động thương mại giữa thuê bao di động với Doanh nghiệp chuyển đến kết hợp với các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ thông tin di động mặt đất khác và Trung tâm Hỗ trợ phát triển mạng và dịch vụ - Cục Viễn thông.

3. *Thuê bao đăng ký dịch vụ chuyển mạng* là thuê bao di động đã hoàn tất thủ tục đăng ký sử dụng dịch vụ chuyển mạng nhưng chưa được cung cấp dịch vụ viễn thông di động mặt đất tại Doanh nghiệp chuyển đến.

4. *Thuê bao chuyển mạng* là thuê bao di động đã được thực hiện chuyển mạng thành công.

5. *Doanh nghiệp chuyển đi* là doanh nghiệp đang cung cấp dịch vụ thông tin di động mặt đất cho thuê bao đăng ký dịch vụ chuyển mạng đến thời điểm cắt dịch vụ của thuê bao đó.

6. *Doanh nghiệp chuyển đến* là doanh nghiệp sẽ cung cấp dịch vụ thông tin di động mặt đất cho thuê bao đăng ký dịch vụ chuyển mạng kể từ thời điểm mở dịch vụ cho thuê bao đó.

7. *Doanh nghiệp gốc của thuê bao chuyển mạng (Doanh nghiệp gốc)* là doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông di động mặt đất được phân bổ khối số có chứa số của thuê bao chuyển mạng.

8. *Lịch chuyển mạng* là kế hoạch về thời gian cắt dịch vụ ở Doanh nghiệp chuyển đi và mở dịch vụ ở Doanh nghiệp chuyển đến cho thuê bao đăng ký dịch vụ chuyển mạng.

9. *Cơ sở dữ liệu thuê bao chuyển mạng* là tập hợp thông tin liên quan về tất cả các thuê bao di động đã sử dụng dịch vụ chuyển mạng được lưu trữ tại Trung tâm chuyển mạng.

10. *Trung tâm chuyển mạng* là hệ thống thiết bị do Trung tâm Hỗ trợ phát triển mạng và dịch vụ trực thuộc Cục Viễn thông quản lý, vận hành, khai thác và được sử dụng để thực hiện quy trình nghiệp vụ chuyển mạng theo quy định.

Điều 4. Quy định chung

1. Dịch vụ chuyển mạng được các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông di động mặt đất cung cấp một cách bình đẳng, không phân biệt đối xử đối với các thuê bao di động.

2. Dịch vụ chuyển mạng được cung cấp trên cơ sở hợp đồng thương mại giữa doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông di động mặt đất và thuê bao di động.

3. Dịch vụ chuyển mạng không bao gồm việc tiếp tục duy trì cung cấp các dịch vụ giá trị gia tăng và dịch vụ ứng dụng viễn thông mà thuê bao đăng ký dịch vụ chuyển mạng đang sử dụng tại Doanh nghiệp chuyển đi. Doanh nghiệp chuyển đi phải đảm bảo không phát sinh cước của bất kỳ dịch vụ giá trị gia tăng và dịch vụ ứng dụng viễn thông nào kể từ thời điểm cắt dịch vụ của thuê bao đăng ký dịch vụ chuyển mạng.

4. Các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông di động mặt đất có trách nhiệm thống nhất, công bố, niêm yết công khai, áp dụng chung mức cước và các điều khoản sử dụng dịch vụ chuyển mạng. Cước dịch vụ chuyển mạng được tính toán dựa trên các nguyên tắc sau:

a) Lấy thu bù chi, đảm bảo bù đắp một phần chi phí của Doanh nghiệp chuyển đi, Doanh nghiệp chuyển đến và Trung tâm Hỗ trợ phát triển mạng và dịch vụ trong việc phối hợp cung cấp dịch vụ chuyển mạng;

b) Từng thời kỳ, cước dịch vụ chuyển mạng có thể được điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế để đảm bảo việc chuyển mạng không có tác động tiêu cực đến thị trường dịch vụ thông tin di động mặt đất.

5. Cước dịch vụ chuyển mạng không được hoàn trả trừ trường hợp chuyển mạng không thành công do lỗi kỹ thuật của hệ thống chuyển mạng. Các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông di động mặt đất và Trung tâm chuyển mạng phải thống nhất, công bố công khai lỗi kỹ thuật của hệ thống chuyển mạng. Trung tâm

chuyển mạng thông báo cho thuê bao đăng ký dịch vụ chuyển mạng về lý do thuê bao chuyển mạng không thành công.

6. Cước dịch vụ chuyển mạng được sử dụng để chi trả cho Doanh nghiệp chuyển đi, Doanh nghiệp chuyển đến và Trung tâm Hỗ trợ phát triển mạng và dịch vụ. Cước dịch vụ chuyển mạng được chi trả cho Trung tâm Hỗ trợ phát triển mạng và dịch vụ được dùng để bù đắp một phần chi phí hoạt động, vận hành, khai thác, bảo trì, bảo dưỡng, nâng cấp hệ thống thiết bị của Trung tâm chuyển mạng nhằm phục vụ chuyển mạng.

7. Số của thuê bao chuyển mạng bị thu hồi theo các quy định về quản lý, sử dụng kho số viễn thông hoặc quy định về việc sử dụng dịch vụ viễn thông của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông di động mặt đất đang cung cấp dịch vụ cho thuê bao đó phải được hoàn trả về Doanh nghiệp gốc.

8. Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông di động mặt đất chỉ được phát triển thuê bao mới từ khối số thuê bao mà doanh nghiệp đó được phân bổ.

9. Thuê bao đăng ký dịch vụ chuyển mạng đảm bảo hoàn tất các nghĩa vụ, cam kết có liên quan và thanh lý hợp đồng với Doanh nghiệp chuyển đi trong một thời hạn nhất định nhưng không được quá 60 ngày kể từ thời điểm chuyển mạng thành công. Quá thời hạn nêu trên, các thuê bao chuyển mạng không hoàn tất các nghĩa vụ, cam kết có liên quan hoặc không thanh lý hợp đồng với Doanh nghiệp chuyển đi phải được trả về Doanh nghiệp chuyển đi.

10. Các bên tham gia cung cấp dịch vụ chuyển mạng và sử dụng cơ sở dữ liệu thuê bao chuyển mạng phải đảm bảo bí mật thông tin của thuê bao đăng ký dịch vụ chuyển mạng theo quy định tại Điều 6 Luật Viễn thông.

11. Số dịch vụ tin nhắn ngắn 1441 được sử dụng để phục vụ cho các nghiệp vụ chuyển mạng. Thuê bao di động được miễn phí các loại cước, phí khi gửi/nhận tin nhắn đến/khởi phát từ số 1441.

12. Dịch vụ thông tin di động mặt đất cung cấp cho thuê bao đăng ký dịch vụ chuyển mạng theo nguyên tắc Doanh nghiệp chuyển đi cắt dịch vụ sau đó Doanh nghiệp chuyển đến mở dịch vụ.

13. Các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông di động mặt đất đối soát chênh lệch số lượng thuê bao chuyển mạng định kỳ theo từng quý kể từ khi chính thức cung cấp dịch vụ chuyển mạng đến thời điểm đối soát.

Chương II

THỰC HIỆN, TỪ CHỐI VÀ HỦY CHUYỂN MẠNG VIỄN THÔNG DI ĐỘNG MẶT ĐẤT GIỮ NGUYÊN SỐ

Điều 5. Thực hiện chuyển mạng

1. Cơ chế định tuyến cuộc gọi, tin nhắn khởi phát từ thuê bao di động đến các thuê bao chuyển mạng được áp dụng theo hình thức "Truy vấn toàn bộ" - All Calls Query (ACQ).

2. Cơ chế định tuyến cuộc gọi, tin nhắn khởi phát từ thuê bao điện thoại cố định của các mạng viễn thông cố định và mạng viễn thông dùng riêng phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước, quốc phòng, an ninh đến các thuê bao đã chuyển mạng; từ hệ thống thiết bị của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động mặt đất đến các thuê bao chuyển mạng được áp dụng theo một trong các hình thức sau đây:

- a) "Truy vấn toàn bộ" - All Calls Query;
- b) "Định tuyến tiếp" - Onward Routing;
- c) "Chuyển tiếp cuộc gọi" - Calls Forward.

3. Doanh nghiệp chuyển đi, Doanh nghiệp chuyển đến và Cục Viễn thông phối hợp thực hiện quy trình kỹ thuật chuyển mạng theo lưu đồ quy định tại Phụ lục ban hành kèm Thông tư này.

Điều 6. Từ chối chuyển mạng

Doanh nghiệp chuyển đi chỉ được từ chối thực hiện chuyển mạng đối với thuê bao đăng ký dịch vụ chuyển mạng thuộc một trong các trường hợp sau:

1. Thông tin thuê bao đăng ký dịch vụ chuyển mạng tại Doanh nghiệp chuyển đến không chính xác so với thông tin của thuê bao đó tại Doanh nghiệp chuyển đi, bao gồm các thông tin cơ bản như sau:

a) Đối với thông tin của thuê bao là cá nhân: Thông tin trên giấy tờ tùy thân của cá nhân theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 15 Nghị định số 25/2011/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 49/2017/NĐ-CP, bao gồm: họ và tên, ngày tháng năm sinh, quốc tịch, số/ngày cấp/cơ quan cấp hoặc nơi cấp giấy tờ tùy thân, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (đối với người có quốc tịch Việt Nam); Hình thức thanh toán giá cước;